

# MỘT SỐ KẾT QUẢ VỀ CHUYÊN MÔN QUA ĐỢT KHẢO SÁT Ở TỔNG CỤC THỐNG KÊ BA LAN

**LTS.** Từ ngày 19 đến 27/9/2004, Đoàn khảo sát của Viện Khoa học Thống kê tại Cục Thống kê Ba Lan gồm 5 cán bộ do PGS.TS. Tăng Văn Khiên làm trưởng đoàn đã tiến hành nghiên cứu trao đổi và học tập kinh nghiệm của cục Thống kê Ba Lan. Ban biên tập Thông tin Khoa học TK xin giới thiệu với bạn đọc báo cáo của đoàn.

## I. Nghiên cứu xây dựng chương trình thu thập thông tin thống kê hàng năm

+ Luật thống kê ở Ba Lan quy định về Hội đồng Thống kê Ba Lan là cơ quan tư vấn về các vấn đề quan trọng của thống kê nhà nước, trong đó có định hướng chương trình nghiên cứu thống kê. Hội đồng thống kê có 19 thành viên với các đại diện của Hội nghề nghiệp, đại diện Văn phòng Chính phủ, đại diện của các ngành Ngân hàng, Tài chính,... đại diện của các khu vực tự quản ở địa phương; ngoài ra thành viên của Hội đồng còn có cả các chuyên gia giỏi về kinh tế xã hội. Ngành thống kê không có trong Hội đồng thống kê, nhưng Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đều tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng. Nhiệm kỳ của Hội đồng Thống kê là 5 năm. Chủ tịch Hội đồng Thống kê do Hội đồng giới thiệu từ 1 trong số 19 thành viên của Hội đồng và được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định bổ nhiệm.

+ Trong chương trình nghiên cứu thống kê có chương trình thu thập thông tin thống kê. Chương trình này được thực hiện theo quy trình thống nhất và chặt chẽ. Vụ Phối hợp Điều hoà của Tổng cục Thống kê (tương đương Vụ Phương pháp chế độ thống kê của Tổng cục Thống kê Việt Nam) có nhiệm vụ giúp Tổng cục Thống kê chuẩn bị các văn bản liên quan hướng dẫn cách thức thực

hiện và dự toán kinh phí cho chương trình thu thập thông tin thống kê.

Chương trình thu thập thông tin thống kê được tiến hành qua nhiều bước và có tiến độ theo thời gian cụ thể. Chẳng hạn chương trình thu thập thông tin thống kê năm 2005 được thực hiện như sau:

- Tháng 9 năm 2003, Vụ Phối hợp Điều tra của Tổng cục Thống kê Ba Lan tiến hành thu thập nhu cầu thông tin thống kê năm 2005 của các đơn vị trong Tổng cục cũng như của các bộ, ngành và các tổ chức đoàn thể của Ba Lan để biên soạn chương trình thu thập thông tin thống kê.

- Tháng 10/2003 đưa chương trình dự thảo ra thảo luận trong Tổng cục Thống kê (nội dung của chương trình được thảo luận và sửa chữa nhiều lần).

- Tháng 3/2004 chương trình dự thảo được đưa ra thảo luận trong Hội đồng Thống kê Ba Lan.

- Tháng 4/2004 chương trình được đưa về các địa phương để lấy ý kiến.

- Tháng 6/2004 chương trình được đưa ra Hội đồng Thống kê để thông qua chính thức.

- Tháng 9/2004 Thủ tướng Chính phủ ký quyết định và công bố chương trình thu thập thông tin thống kê năm 2005.

Tuy nhiên do chương trình được xây dựng từ trước (quá trình xây dựng chương trình là 15 tháng) nên chắc chắn sẽ có những điểm chưa thật phù hợp hoặc mới phát sinh trong quá trình thực hiện nên cần được điều chỉnh ở một phạm vi nhất định.

Tổng kinh phí theo chương trình thu thập Thông tin Thống kê Ba Lan hiện nay 1 năm trên 200 triệu dua Ty (khoảng 60 triệu USD).

## II. Phương pháp điều tra thống kê

\* Ở Ba lan cũng tiến hành chủ yếu là điều tra chọn mẫu. Hàng năm có khoảng 50 cuộc điều tra chọn mẫu thống kê lớn nhỏ.

Trong đó:

- Điều tra chọn mẫu trong nông nghiệp: 11 cuộc

- Điều tra kinh tế nói chung: 20 cuộc

- Điều tra xã hội, dân số, mức sống,... 17 cuộc

\* Hàng quý tiến hành điều tra hộ gia đình nhằm thu thập thông tin về tình hình hoạt động thống kê với cỡ mẫu khoảng 24000 hộ.

\* Hàng tháng có điều tra ngân sách hộ gia đình với cỡ mẫu 2700 hộ.

\* Lực lượng điều tra viên thường cố định cho từng loại cuộc điều tra nhằm đảm bảo điều tra viên có đủ kinh nghiệm để tiến hành điều tra; cả nước có 16 tỉnh và trong các cuộc điều tra thống kê thường xuyên hàng năm sử dụng gần 800 điều tra viên cố định (tỉnh nhiều nhất 90 và tỉnh ít nhất là 25 điều tra viên). Bình quân trong các cuộc điều tra có gần 80% số điều tra viên được cố định, trong đó điều tra nông nghiệp không cố định, còn các cuộc điều tra khác

cố định tới 90%. Mặt khác điều tra viên thường lấy ở các địa phương (điều tra ở đâu lấy điều tra viên ở đó) để tiết kiệm kinh phí đi lại của điều tra viên.

\* Tập huấn cho điều tra viên luôn có 3 nội dung:

- Hướng dẫn về phương pháp luận điều tra;

- Hướng dẫn về kiến thức tâm lý xã hội để vận dụng vào điều tra;

- Hướng dẫn kỹ thuật cụ thể của từng cuộc điều tra.

Ở Tổng cục Thống kê có Trung tâm đào tạo điều tra viên của Tổng cục.

\* Thiết kế phiếu điều tra: phiếu điều tra yêu cầu thiết kế phải dễ hiểu, dễ trả lời, đảm bảo sử dụng thuận tiện và thống nhất cho mọi đối tượng trên địa bàn điều tra. Các thuật ngữ, khái niệm phải được giải thích rõ ràng, đầy đủ.

\* Điều tra lao động việc làm được tiến hành ở trên tất cả các tỉnh. Mỗi tỉnh chia thành 3 -7 tổ, như vậy một tổ bao gồm nhiều huyện. Trong mỗi tổ chọn ra một số huyện (huyện là đơn vị chọn mẫu cấp I); trong các huyện được chọn tiến hành lập danh sách tất cả các hộ và chọn ra số hộ cần thiết để điều tra (trong từng huyện chọn mẫu tỉ lệ với quy mô theo số hộ của huyện). Như vậy điều tra chọn mẫu lao động việc làm ở Ba Lan là theo lược đồ chọn mẫu 2 cấp có phân tổ (cấp I là chọn huyện và cấp II là chọn hộ).

\* Đối với các doanh nghiệp: khó nhất là điều tra doanh nghiệp nhỏ. Trong thực tế, khi điều tra thống kê sử dụng danh sách doanh nghiệp từ Bộ Tài chính (Ước lượng có gần 2 triệu doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhưng

chỉ có thông tin đăng ký khoảng 1,3 triệu doanh nghiệp).

Trong điều tra doanh nghiệp nhỏ phải chia các doanh nghiệp thành 3 tổ tương ứng với 3 loại đối tượng:

Tổ 1: gồm các doanh nghiệp đang hoạt động đã đăng ký và có mã số thuế;

Tổ 2: gồm các doanh nghiệp đang hoạt động nhưng không có mã số thuế;

Tổ 3: gồm các doanh nghiệp thực tế không còn hoạt động.

Khi điều tra, việc xác định cỡ mẫu, xác định phương thức tiếp cận thông tin cũng như cách xử lý kết quả điều tra phải căn cứ vào điều kiện cụ thể để thực hiện cho phù hợp với từng loại đối tượng như đã nói ở trên.

### **III. Hệ thống chỉ tiêu thống kê trong điều kiện chuyển đổi**

Thống kê Ba Lan bắt đầu chuyển đổi từ năm 1988 và yêu cầu sớm phải thực hiện theo chuẩn mực quốc tế (phân loại các chỉ tiêu cho phù hợp với chuẩn mực quốc tế; điều chỉnh phạm vi và phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê; số liệu đảm bảo yêu cầu quản lý của Ba Lan và của cộng đồng chung Châu Âu (EU)). Quá trình chuyển đổi có sự giúp đỡ trực tiếp của EU (tiến hành trong những năm 90, 93 và 97).

Hệ thống chỉ tiêu thống kê vĩ mô của Ba Lan khi chuyển đổi bao gồm:

1. Các chỉ tiêu thống kê tài khoản quốc gia:

+ Các chỉ tiêu thống kê TKQG tính theo giá thực tế và giá so sánh.

- Tính theo giá thực tế để đánh giá kết quả hoạt động của sản xuất kinh doanh,

nghiên cứu các mặt cân đối lớn, các quan hệ chủ yếu, nghiên cứu cơ cấu, chuyển dịch cơ cấu; tính toán nhiều chỉ tiêu thống kê quan trọng của nền kinh tế quốc dân;

- Tính theo giá so sánh là để nghiên cứu động thái. Năm gốc dùng để so sánh thường cố định 5 năm. Có nghĩa là giá của 1 năm được tính cho 5 năm (ở Ba Lan giá năm 1995 tính cho các năm từ 1996 đến 2000; và giá 2000 tính cho từ 2001 đến 2005).

+ Ở Ba Lan, GDP được xác định là chỉ tiêu trung tâm trong hệ thống các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp. Khi tính theo giá so sánh GDP được dùng làm căn cứ đánh giá tốc độ tăng trưởng kinh tế và tính nhiều chỉ tiêu thống kê quan trọng khác.

2. Các chỉ tiêu thống kê về thị trường lao động và tiền lương (lao động là một trong những chỉ tiêu được sử dụng làm căn cứ để phân loại doanh nghiệp: doanh nghiệp nhỏ: dưới 10 lao động, doanh nghiệp trung bình có từ 10 đến 49 lao động và doanh nghiệp lớn có từ 50 lao động trở lên).

3. Các chỉ tiêu tiền tệ và tài chính

4. Các chỉ tiêu thống kê về giá: giá sản phẩm công nghiệp, giá sản phẩm xây dựng, giá sản phẩm nông nghiệp và một số loại chỉ số giá.

Chỉ số giá tiêu dùng được tính trên 1.800 mặt hàng tiêu dùng ở 307 địa bàn. Chỉ số này tính cho hàng tháng.

Chỉ số giá xuất nhập khẩu tính theo giá CIF và FOB.

5. Các chỉ tiêu thống kê về sản phẩm xây dựng và xây lắp (ở Ba Lan hàng năm thường thu thập số liệu từ 500 đơn vị xây lắp, chiếm 4%) để tính toán một số chỉ tiêu thống kê về xây lắp.

6. Các chỉ tiêu thống kê về hoạt động giao thông vận tải: vận chuyển hàng hoá trên các phương tiện vận tải mang tính chất thường xuyên và có tính ổn định.

7. Các chỉ tiêu về thống kê nội thương và ngoại thương. Có các chỉ tiêu về hàng hoá bán lẻ, các chỉ tiêu giá trị và mặt hàng xuất nhập khẩu, ngoài ra ở Ba Lan còn chú ý chỉ tiêu cung cấp hàng hoá và nguyên, nhiên vật liệu (tính ở phạm vi các doanh nghiệp lớn: doanh nghiệp có từ 50 lao động trở lên): chỉ tiêu này được cân đối theo quan hệ: số đầu kỳ + nhập – xuất = cuối kỳ.

8. Các chỉ tiêu thống kê về điều kiện sống, nhà ở và cơ sở hạ tầng.

9. Các chỉ tiêu thống kê về văn hoá, y tế, giáo dục, thể thao, khoa học kỹ thuật,...

Trên cơ sở hệ thống số liệu thống kê theo các chỉ tiêu trên, Tổng cục Thống kê định kỳ tiến hành viết các báo cáo phân tích kinh tế vĩ mô về tình hình kinh tế xã hội để phục vụ cho yêu cầu quản lý và chỉ đạo của nhà nước.

#### **IV. Thống kê theo vùng và lãnh thổ**

Ba Lan có 16 tỉnh, 314 huyện và 66 thị xã với 2478 xã, phường và thị trấn.

16 tỉnh gộp thành 6 vùng lớn, còn trên 300 huyện gộp lại thành 45 vùng nhỏ (1 tỉnh sẽ có nhiều vùng nhỏ).

Thống kê Ba Lan được tổng hợp số liệu theo vùng lãnh thổ và cơ sở pháp lý của thống kê theo vùng lãnh thổ đã được quy định trong Luật thống kê.

Thống kê theo vùng lãnh thổ của Ba Lan rất quan trọng và ngày càng được quan tâm hơn. Ở Ba Lan, EU có chủ trương quan tâm đầu tư nhiều hơn cho những tỉnh, vùng

đang còn kém phát triển, nên số liệu phân theo tỉnh, vùng là rất cần thiết vì đó là căn cứ để đánh giá tình hình phát triển kinh tế xã hội của từng tỉnh, từng vùng và là cơ sở để xây dựng phương hướng phát triển và tiến hành đầu tư cho các tỉnh, vùng.

Luật thống kê quy định một trong những chỉ tiêu quan trọng là phải tính được chỉ tiêu GDP theo vùng lãnh thổ và ở Ba Lan có quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ về chia vùng phục vụ cho tính toán thống kê. Các ấn phẩm thống kê của Ba Lan có nhiều chỉ tiêu quan trọng phải chia theo vùng lãnh thổ.

Số liệu của các vùng lớn là tổng hợp từ số liệu "các tỉnh". Khi tính GDP theo tỉnh, thành phố có một số chỉ tiêu giống như hạch toán toàn ngành, Thống kê Ba Lan đã dùng phương pháp phân bổ theo mức sử dụng hoặc tiêu thụ thực tế. Ví dụ, sản xuất điện năng là một ngành sản xuất như là hạch toán toàn ngành, giá trị tăng thêm về sản xuất điện không phải tính cho các tỉnh, thành phố hoặc vùng có nhà máy phát điện mà sẽ phân bổ đều cho các tỉnh, thành phố cũng như các vùng trong cả nước trên cơ sở tỉ lệ sản lượng điện năng tiêu thụ.

GDP được tính cho toàn quốc, 6 vùng lớn, 16 tỉnh và 45 vùng nhỏ.

Tổng cục Thống kê Ba Lan có nhiều trung tâm đặt tại các tỉnh khác nhau, có nhiệm vụ tính toán một số chỉ tiêu thống kê cho phạm vi toàn quốc và phân theo các vùng.

- Vácsava có trung tâm các nguồn số liệu hành chính;

- Biastock có trung tâm thống kê bảo vệ môi trường; (tiếp theo trang 15)

## MỘT SỐ KẾT QUẢ VỀ CHUYÊN MÔN..... (tiếp theo trang 22)

- Gdanh có trung tâm thống kê giáo dục;
- Vơrôxláp có trung tâm thống kê theo vùng;
- Lablin có trung tâm thống kê nhà ở và công cộng;
- Poznan có trung tâm thống kê đô thị;
- Bêđgốt có trung tâm thống kê đầu tư và TSCĐ;
- Kiece có trung tâm thống kê kinh tế ngầm;
- Krakốp có trung tâm thống kê văn hoá;
- Lốtơ có trung tâm thực hiện điều tra thống kê;
- Olstyn có trung tâm thống kê nông nghiệp và kết cấu hạ tầng nông thôn;
- Opole có trung tâm thống kê lao động việc làm;
- Rzesocu có trung tâm thống kê thể dục, thể thao;

- Szrecin có trung tâm thống kê về biển.

Kinh phí hoạt động của các trung tâm từ Tổng cục Thống kê. Khi các tỉnh, thành phố có nhu cầu bổ sung về thông tin thống kê thì phải có kế hoạch cụ thể và hỗ trợ thêm về kinh phí cho các trung tâm này.

Ở Ba Lan: Tổng cục Thống kê có vụ thống kê vùng, đồng thời có trung tâm thống kê vùng đặt tại Vơrôxláp

- Tổng cục Thống kê công bố số liệu thống kê toàn quốc và thống kê 6 vùng lớn.

- Cục Thống kê các tỉnh sẽ công bố số liệu thống kê của các tỉnh, thành phố (số liệu toàn quốc luôn đảm bảo thống nhất với số liệu thống kê các vùng và các tỉnh, thành phố)■